

Chủ đề 4

Câu 1: Cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Nửa đầu thế kỉ XIX.
- B. Nửa sau thế kỉ XIX.
- C. Nửa đầu thế kỉ XX.
- D. Nửa sau thế kỉ XX.

Câu 2: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được bắt đầu từ thời gian nào?

- A. Từ những năm đầu thế kỉ XXI.
- B. Từ những năm đầu thế kỉ XX.
- C. Từ những năm cuối thế kỉ XX.
- D. Từ những năm đầu thế kỉ XIX.

Câu 3: Quốc gia đầu tiên đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng là

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Đức.
- D. Mỹ.

Câu 4: Sự ra đời của thuyết nào sau đây đã đặt nền tảng cho các phát minh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Thuyết tương đối.
- B. Thuyết vạn vật hấp dẫn.
- C. Thuyết di truyền.
- D. Thuyết tế bào.

Câu 5: Sự xuất hiện của mạng internet đem lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giúp việc di chuyển giữa các quốc gia trở nên dễ dàng.
- B. Giúp việc kết nối, chia sẻ thông tin trở nên dễ dàng, hiệu quả.
- C. Đảm bảo sự an toàn tuyệt đối trong việc lưu trữ thông tin.
- D. Xóa bỏ khoảng cách phát triển giữa các quốc gia trên thế giới.

Câu 6: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đem lại tác động tiêu cực nào sau đây về văn hóa?

- A. Xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- B. Khiến quá trình giao lưu văn hóa trở nên dễ dàng.
- C. Giúp việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên thuận tiện.
- D. Giúp con người làm nhiều công việc bằng hình thức từ xa.

Câu 7: Một trong những thành tựu quan trọng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là sự xuất hiện của

- A. động cơ điện.
- B. máy tính.
- C. máy hơi nước.
- D. ô tô.

Câu 8: Nội dung nào sau đây không phải là yếu tố dẫn tới sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Sự vơi cạn của các nguồn tài nguyên hóa thạch.
- B. Thách thức về bùng nổ và già hóa dân số.
- C. Nhu cầu về nguồn năng lượng mới, vật liệu mới.
- D. Nhu cầu về không gian sinh sống mới.

Câu 9: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đem lại tác động tiêu cực nào sau đây đối với xã hội?

- A. Đưa đến sự phân hóa trong lực lượng lao động trên mọi lĩnh vực.
- B. Giúp con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa.
- C. Khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm.
- D. Làm gia tăng sự xung đột giữa văn hóa truyền thống và hiện đại.

Câu 10: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được bắt đầu từ thời gian nào?

- A. Từ những năm đầu thế kỉ XXI.
- B. Từ những năm đầu thế kỉ XX.
- C. Từ những năm cuối thế kỉ XX.
- D. Từ những năm đầu thế kỉ XIX.

Câu 11: Quốc gia nào sau đây mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Liên Xô.
- B. Mỹ.
- C. Anh.
- D. Trung Quốc.

Câu 12: Sự ra đời của thuyết nào sau đây đã đặt nền tảng cho các phát minh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Thuyết tương đối.
- B. Thuyết vạn vật hấp dẫn.
- C. Thuyết di truyền.
- D. Thuyết tế bào.

Câu 13: Quốc gia nào sau đây mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Liên Xô.
- B. Mỹ.
- C. Anh.
- D. Trung Quốc.

Câu 14: Sự ra đời của tự động hóa và công nghệ rô-bốt không đem lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thay thế hoàn toàn sức lao động của con người.
- B. Giải phóng sức lao động của con người.
- C. Góp phần nâng cao năng suất lao động.
- D. Nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp.

Câu 15: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Loài người bước đầu tiến lên nền văn minh công nghiệp.
- B. Nhân loại đã trải qua nhiều cuộc cách mạng công nghiệp.
- C. Con người bước đầu ứng dụng tự động hóa trong sản xuất.
- D. Chủ nghĩa tư bản trở thành hệ thống duy nhất trên thế giới.

Câu 16: Nội dung nào sau đây không phải là yếu tố dẫn tới sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A. Sự vơi cạn của các nguồn tài nguyên hóa thạch.
- B. Thách thức về bùng nổ và già hóa dân số.
- C. Nhu cầu về nguồn năng lượng mới, vật liệu mới.
- D. Nhu cầu về không gian sinh sống mới.

Câu 17: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với sự phát triển kinh tế?

- A. Góp phần mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí.
- B. Giúp tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- C. Thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.
- D. Đưa loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

Câu 18: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của việc sử dụng internet vạn vật?

- A. Mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí.
- B. Mang lại sự tiện nghi cho con người.

C. Mở ra thời kì tự động hóa trong sản xuất. D. Góp phần hoàn thiện dữ liệu lớn (Big Data).

Câu 19: Một trong những thành tựu quan trọng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là sự xuất hiện của

A. động cơ điện. B. máy tính. C. máy hơi nước. D. ô tô.

Câu 20: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đem lại tác động tiêu cực nào sau đây về văn hóa?

A. Xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
B. Khiến quá trình giao lưu văn hóa trở nên dễ dàng.
C. Giúp việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên thuận tiện.
D. Giúp con người làm nhiều công việc bằng hình thức từ xa.

Chủ đề 5

Câu 1: Đại bộ phận Đông Nam Á nằm trong vùng khí hậu nào?

A. Hàn đới. B. Ôn đới.
C. Cận nhiệt gió mùa. D. Gió mùa nóng ẩm.

Câu 2: Tín ngưỡng nào sau đây không phải là tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á?

A. Tín ngưỡng thờ Chúa. B. Tín ngưỡng phồn thực.
C. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên. D. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Câu 3: Phật giáo được du nhập vào Đông Nam Á từ những quốc gia nào?

A. Trung Quốc và Ấn Độ. B. A-rập và Ai Cập.
C. Ba Tư và Ấn Độ. D. Trung Quốc và Nhật Bản.

Câu 4: Hồi giáo được du nhập vào Đông Nam Á thông qua con đường nào?

A. Con đường áp đặt tôn giáo. B. Con đường thương mại biển.
C. Con đường bành trướng xâm lược. D. Con đường buôn bán đường bộ.

Câu 5: Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV được coi là thời kì

A. hình thành nền văn minh Đông Nam Á. B. phát triển mạnh mẽ của văn minh Đông Nam Á.

C. suy thoái của văn minh Đông Nam Á. D. văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì cận đại.

Câu 6: Loại chữ viết nào sau đây được sáng tạo trên cơ sở chữ Hán?

A. Chữ Chăm cổ. B. Chữ Khơ-me cổ.
C. Chữ Miến cổ. D. Chữ Nôm.

Câu 7: Loại chữ viết nào sau đây được sáng tạo trên cơ sở chữ Phạn?

A. Chữ Chăm cổ. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ giáp cốt.

Câu 8: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tình hình tôn giáo ở Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Tôn giáo ảnh hưởng lớn tới đời sống tinh thần của cư dân.
B. Khu vực đa tôn giáo, du nhập nhiều tôn giáo lớn trên thế giới.

C. Các tôn giáo cùng tồn tại và phát triển một cách hòa hợp.

D. Các tôn giáo luôn đối lập và xung đột gay gắt với nhau.

Câu 9: Riêm Kê là tác phẩm văn học nổi tiếng của quốc gia nào sau đây?

A. Thái Lan. B. Lào. C. Cam-pu-chia. D. Việt Nam.

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á?

A. Mang đậm ảnh hưởng từ bên ngoài.
nét.

B. Mang màu sắc tôn giáo rõ

C. Là tín ngưỡng của cư dân du mục.
nhiên.

D. Lệ thuộc và gắn bó với thiên

Câu 11: Cư dân thuộc tiểu chủng Đông Nam Á mang đặc điểm của hai đại chủng tộc nào sau đây?

A. Nê-grô-ít và Ô-xtra-lô-ít.

B. Ô-rô-pê-ô-ít và Môn-gô-lô-ít.

C. Môn-gô-lô-ít và Ô-xtra-lô-ít.

D. Ô-rô-pê-ô-ít và Nê-grô-ít.

Câu 12: Sự đa dạng về sắc tộc tác động như thế nào đến văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Giúp văn minh Đông Nam Á phát triển thống nhất.

B. Tạo nên sự tương đồng trong văn hóa các nước.

C. Góp phần làm phong phú văn minh Đông Nam Á.

D. Gây nên sự chia rẽ trong văn hóa Đông Nam Á.

Câu 13: Nhận xét nào sau đây là đúng về tổ chức xã hội ở Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Vừa mang tính bản địa, vừa tiếp biến các giá trị bên ngoài.

B. Chỉ mang tính bản địa, không tiếp thu các thành tố bên ngoài.

C. Các yếu tố xã hội bên ngoài lấn át hoàn toàn yếu tố bản địa.

D. Mang đậm dấu ấn cá nhân, tính liên kết cộng đồng mờ nhạt.

Câu 14: Đầu thế kỉ XVI, Công giáo được truyền bá vào Phi-líp-pin thông qua các linh mục người nước nào?

A. Bồ Đào Nha.

B. Anh.

C. Tây Ban Nha.

D. Hà Lan.

Câu 15: Tháp Thạt Luổng (Lào) là công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng của tôn giáo nào?

A. Hin-đu giáo.

B. Phật giáo.

C. Nho giáo.

D. Hồi giáo.

Câu 16: Quần thể kiến trúc đền Bô-rô-bu-đua là công trình kiến trúc và điêu khắc tiêu biểu của quốc gia nào?

A. Ma-lai-xi-a.

B. Phi-líp-pin.

C. Xin-ga-po.

D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 17: Nghệ thuật điêu khắc ở Đông Nam Á thời cổ - trung đại chịu ảnh hưởng rõ nét của những quốc gia nào?

A. Ai Cập và Lưỡng Hà.

B. Hy Lạp và La Mã.

C. A-rập và Ba Tư.

D. Ấn Độ và Trung Quốc.

Câu 18: Kiến trúc đền, chùa ở Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại chủ yếu chịu ảnh hưởng của những tôn giáo nào?

- A. Phật giáo và Hin-đú giáo.
- B. Hồi giáo và Công giáo.
- C. Nho giáo và Phật giáo.
- D. Hin-đú giáo và Công giáo.

Câu 19: Một trong những minh chứng cho sự phát triển đến đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình bản địa ở Đông Nam Á thời kì cổ đại là

- A. khu đền tháp Mỹ Sơn (Việt Nam).
- B. trống đồng Đông Sơn (Việt Nam).
- C. chùa Phật Ngọc (Thái Lan).
- D. Ăng-co Thom (Cam-pu-chia).

Câu 20: Việc tiếp thu văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Góp phần làm phong phú văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
- B. Xóa bỏ nền văn minh cũ, hình thành nền văn minh mới ở Đông Nam Á.
- C. Góp phần giữ vững mọi yếu tố truyền thống của văn minh Đông Nam Á.
- D. Xây dựng nền văn minh phụ thuộc vào văn minh Ấn Độ và Trung Hoa.

Chủ đề 6

Câu 1: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng cơ sở tự nhiên dẫn tới sự hình thành của văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Có nhiều mỏ khoáng sản.
- C. Có hệ thống sông ngòi dày đặc.
- D. Đất đai khô cằn, khó canh tác.

Câu 2: Lương thực chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

- A. cá.
- B. rau củ.
- C. thịt.
- D. lúa gạo.

Câu 3: Văn minh Văn Lang - Âu Lạc có cội nguồn từ nền văn hóa nào sau đây?

- A. Văn hóa Phùng Nguyên.
- B. Văn hóa Óc Eo.
- C. Văn hóa Sa Huỳnh.
- D. Văn hóa Hòa Bình.

Câu 4: Hoạt động kinh tế chủ đạo của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

- A. nông nghiệp trồng lúa nước.
- B. chăn nuôi gia súc lớn.
- C. đánh bắt thủy hải sản.
- D. chế tác sản phẩm thủ công.

Câu 5: Người đứng đầu Nhà nước Văn Lang là

- A. An Dương Vương.
- B. Hùng Vương.
- C. lạc tướng.
- D. lạc hầu.

Câu 6: Cư dân Văn Lang - Âu Lạc không có tín ngưỡng nào sau đây?

- A. Thờ cúng tổ tiên.
- B. Thờ các vị thần tự nhiên.
- C. Tín ngưỡng phồn thực.
- D. Tín ngưỡng thờ Phật.

Câu 7: Văn minh Văn Lang - Âu Lạc không được hình thành trên lưu vực của dòng sông nào?

- A. Sông Cả.
- B. Sông Mã.
- C. Sông Hồng.
- D. Sông Lam.

Câu 8: Phương tiện đi lại chủ yếu của cư dân Phù Nam là

- A. thuyền.
- B. ngựa.
- C. xe thồ.
- D. trâu.

Câu 9: Một trong những hình thức chôn cất người chết của cư dân Phù Nam là

- A. tháp táng. B. hỏa táng.
C. vách táng. D. mộc táng.

Câu 10: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng điều kiện tự nhiên của Chăm-pa?

- A. Có nhiều vịnh, cảng biển tốt. B. Khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi.
C. Địa hình thấp, chủ yếu là đồng bằng. D. Có dải đồng bằng nhỏ, hẹp dọc ven biển.

Câu 11: Cư dân Chăm cổ gồm hai bộ tộc chính là

- A. Dừa và Cau. B. Hổ và Gấu.
C. Cam và Quýt. D. Voi và Gấu.

Câu 12: Cư dân Chăm cổ thuộc ngữ hệ nào sau đây?

- A. Môn - Dao. B. Thái. C. Nam Đảo. D. Mường.

Câu 13: Chế độ nào sau đây được bảo lưu lâu dài trong cộng đồng người Chăm?

- A. Chế độ phụ hệ. B. Chế độ mẫu hệ.
C. Chế độ vua - tôi. D. Chế độ quan - dân.

Câu 14: Tổ chức xã hội của người Chăm được phân chia theo những yếu tố nào sau đây?

- A. Tộc người và tín ngưỡng. B. Tín ngưỡng và tôn giáo.
C. Lãnh thổ và tộc người. D. Địa hình và địa bàn cư trú.

Câu 15: Địa bàn chủ yếu của Vương quốc Phù Nam là khu vực nào của Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc Bộ. B. Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 16: Văn minh Phù Nam gắn liền với nền văn hóa nào sau đây?

- A. Văn hóa Sa Huỳnh. B. Văn hóa Phùng Nguyên.
C. Văn hóa Óc Eo. D. Văn hóa Đông Sơn.

Câu 17: Điều kiện tự nhiên nào sau đây đã tạo cơ sở cho Phù Nam có thể sớm kết nối với nền thương mại biển quốc tế?

- A. Giáp biển, có nhiều cảng biển. B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. Đất đai canh tác giàu phù sa. D. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 18: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng điều kiện tự nhiên của Phù Nam?

- A. Đất đai khô cằn, khó canh tác. B. Giáp biển, có nhiều hải cảng.
C. Nguồn lợi thủy sản phong phú. D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 19: Văn minh Phù Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh nào sau đây?

- A. Văn minh La Mã.
B. Văn minh Ấn Độ.
C. Văn minh Lưỡng Hà.
D. Văn minh Trung Hoa.

Câu 20: Những lực lượng nào trong xã hội Phù Nam có vai trò chi phối các quan hệ chính trị - xã hội và ngoại giao?

A. Quý tộc và tu sĩ.

B. Nông dân và nô lệ.

C. Nông dân và thợ thủ công.

D. Thợ thủ công và thương nhân.